

Số: /HD- CNTY

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2022

HƯỚNG DẪN
BIÊN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM

I. NGUYÊN NHÂN

Bệnh Cúm gia cầm là một bệnh truyền nhiễm do vi rút cúm A (tên tiếng Anh là Avian Influenza, viết tắt là AI) thuộc họ *Orthomyxoviridae* gây ra.

Vi rút Cúm gia cầm có nhân ARN, có vỏ bọc. Trên vỏ bọc vi rút có hai loại protein có tính kháng nguyên H (Hemagglutinin) và N (Neuraminidase). Trong đó, kháng nguyên H có tất cả 16 loại được đánh số để phân biệt là H1, H2,..., H5, ..., H7,...,H16. Đối với mỗi loại kháng nguyên H thì lại có đến 9 phân nhóm protein N. Như vậy tổ hợp lại thì có khả năng tạo ra 144 phân nhóm virus cúm khác nhau, bao gồm: H1N1, H1N2,..., H1N16; H2N1, H2N2,..., H2N16; ...; H5N1,...,H5N6,..., H5N8,..., H5N16;..... ; H16N1, H16N2,..., H16N9. Ngoài ra, tất cả mỗi phân nhóm virus trên lại chia làm 2 phân nhóm xâm nhiễm: Đặc tính xâm nhiễm thấp (LPAI) và cao (HPAI), điều này phụ thuộc vào độc tính của vi rút đối với gia cầm.

II. ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ

- Tình hình dịch bệnh: Vi rút Cúm gia cầm được phát hiện lần đầu tiên là tại Ý vào đầu thập niên 1900 và đến nay phát hiện ở hầu hết các nơi trên thế giới. Trong lịch sử, đại dịch cúm Tây Ban Nha năm 1918 là một đại dịch cúm chết 100 triệu người do vi rút cúm A/H1N1; dịch cúm Châu Á năm 1958 chết 1 triệu người do virus cúm A/H2N2; dịch cúm Hồng Kông năm 1968 chết gần 8 trăm ngàn người do vi rút cúm A H3N2. Từ năm 1997 đến nay, các phân nhóm H5N1, H5N8, H7N2, H7N3, H7N7, H7N9, và H9N2 đã được phát hiện xâm nhiễm vào người.

Ở nước ta, Dịch Cúm gia cầm lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam vào cuối năm 2003 với A/H5N1 kéo dài cho đến nay, bình quân mỗi năm phải tiêu hủy khoảng 5 triệu con gia cầm và gây tử vong 22/34 người mắc bệnh và từ ngày 31/5/2009 với chủng H1N1 kéo dài cho đến nay, chủng này không gây bệnh cho gia cầm nhưng đã gây nhiễm bệnh 800 người, không có tử vong. Đối với gia cầm ở nước ta đã phát hiện những nhóm xâm nhiễm độc lực cao (HPAI) giết hại nhiều gia cầm như: Cúm A/H5N1, Cúm A/H5N6 và hiện nay phát hiện thêm Cúm A/H5N8.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi dịch Cúm gia cầm A/H5N1 cũng lần đầu tiên xuất hiện vào cuối năm 2003 và kéo dài cho đến 2014, bình quân mỗi năm phải tiêu hủy khoảng 100 nghìn con gia cầm; đến cuối năm 2014 đến tháng 10 năm 2021 trên địa bàn tỉnh chỉ có chủng cúm A/H5N6, bình quân mỗi năm phải tiêu hủy khoảng 20 nghìn con gia cầm và từ tháng 10/2021 đến 31/12/2021 xuất hiện chủng vi rút mới Cúm A/H5N8 gây ra hai ổ dịch tại huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh buộc phải tiêu hủy 2.845 con gia cầm. Ngoài ra, qua kết quả giám sát lấy mẫu trên gia cầm sống tại chợ còn phát hiện vi rút cúm chủng H5N8 lưu hành ở huyện Tư

Nghĩa, Nghĩa Hành và thành phố Quảng Ngãi.

- Sức đề kháng của Vi rút Cúm gia cầm: Vi rút thường sống lâu hơn trong không khí ở độ ẩm thấp và trong phân ở điều kiện nhiệt độ thấp, độ ẩm cao. Vi rút có thể sống tới 35 ngày trong chuồng nuôi có nhiệt độ thấp, tới 3 tháng trong phân gia cầm mắc bệnh. Trong điều kiện đông lạnh, vi rút có thể sống vô hạn định. Vi rút dễ dàng bị tiêu diệt ở nhiệt độ 70°C trong 05 phút và các chất sát trùng thông thường như: Benkocid, iodin, cồn, vôi bột, nước vôi 10%, nước xà phòng đặc,...

- Động vật mắc bệnh: Động vật mắc bệnh cúm gia cầm là các loài gia cầm như gà, gà tây, vịt, ngan, ngỗng, chim cút, bồ câu, đà điểu, chim hoang và động vật có vú thuộc mọi lứa tuổi. Đặc biệt vi rút có thể lây nhiễm và gây bệnh cho người.

- Mùa phát bệnh: Quanh năm, mùa mưa nguy cơ cao hơn mùa nắng.

- Đường xâm nhập vi rút vào cơ thể: Vi rút xâm nhập vào cơ thể qua đường tiêu hóa và hô hấp.

- Đường bài xuất vi rút ra môi trường: Khi xâm nhập vào cơ thể, vi rút cúm được nhân lên trong đường hô hấp và đường tiêu hóa, sau đó theo máu xâm nhập khắp nơi trong cơ thể và một phần vi rút theo phân, nước mũi, nước bọt bài xuất ra môi trường gây lây lan dịch.

- Đường truyền lây:

- + Lây trực tiếp: Do gia cầm mắc bệnh tiếp xúc với gia cầm mắc bệnh cúm hoặc động vật mắc bệnh, động vật mang trùng vi rút cúm, từ đó vi rút cúm xâm nhập vào cơ thể thông qua các chất bài tiết từ đường hô hấp hoặc qua phân, thức ăn và nước uống bị nhiễm vi rút cúm. Trong thiên nhiên, các loài chim di trú, thủy cầm hoang dã mang trùng vi rút cúm là nguồn lây lan dịch bệnh chủ yếu cho gia cầm nuôi. Trong chăn nuôi, thủy cầm mang trùng vi rút cúm được xem là nguồn lây nhiễm bệnh chính cho gia cầm nuôi nhốt.

- + Lây gián tiếp: Qua những dụng cụ chăn nuôi, thức ăn, nước uống, lồng nhốt, quần áo, phương tiện vận chuyển,... bị nhiễm phân, dịch tiết có chứa vi rút cúm của động vật mắc bệnh bài thải ra.

III. TRIỆU CHỨNG VÀ BỆNH TÍCH

Gia cầm mắc bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao có thời gian ủ bệnh ngắn, thường từ 01 đến 03 ngày và có thể dài hơn tùy theo độc lực của vi rút và sức khỏe của từng cá thể của gia cầm. Do vậy, đàn gia cầm mắc bệnh thường những biểu hiện bên ngoài (triệu chứng) điển hình như sau:

- Ngày đầu tiên một số con có biểu hiện hoảng loạn rồi chết đột ngột.

- Trong những ngày tiếp theo số gia cầm trong đàn còn lại bắt đầu biểu hiện chung là sốt cao, bỏ ăn, uống nước nhiều, đi lại không bình thường, loạn choạng, run rẩy và thường mệt mỏi, nằm tụ tập từng đám; có các biểu hiện ở đường hô hấp như ho, khó thở, sổ mũi, chảy nước mũi, hắt hơi, thở khò khè, tiêu chảy, phân loãng màu trắng hoặc trắng xanh, năng suất trứng giảm hẳn. Một số con có biểu hiện đặc trưng của bệnh như sau:

- + Đối với vịt: Đầu lắc lư giống như con lật đật, sưng phù đầu, mắt lúc đầu bị viêm chảy nhiều nước mắt, sau có lẩn mù, nếu bệnh kéo dài mắt có điểm trắng (kéo mây) dẫn đến mù.

+ Đối với gà: Xuất huyết dưới da chân và sung phù đầu và mặt, sung mí mắt, mào và tích tím tái.

Tỷ lệ chết có thể lên tới 100% tổng đàn trong trong thời gian ngắn vài ngày đến một tuần.

Nếu mổ kiểm tra nội tạng bên trong (bệnh tích) thì thấy hiện tượng xuất huyết hầu hết ở các cơ quan nội tạng như đường tiêu hóa, hô hấp, tim, gan, lách, thận, buồng trứng và não.

IV. CHẨN ĐOÁN

– Chẩn đoán tại thực địa dựa vào đặc điểm dịch tễ và những biểu hiện của triệu chứng và bệnh tích.

- Chẩn đoán tại phòng xét nghiệm thường lấy mẫu như sau:

– Lấy mẫu tại ổ dịch: Thường lấy 03 con gia cầm bệnh gần chết và bảo quản trong môi trường lạnh để gửi đi xét nghiệm.

– Lấy mẫu trên gia cầm sống tại chợ và trại chăn nuôi: Mẫu bệnh phẩm dùng để phát hiện mầm bệnh Cúm gia cầm là dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi và bảo quản trong dung dịch bảo quản theo quy định.

V. PHÒNG BỆNH

1. Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học:

Chọn mua con giống phải rõ nguồn gốc, nhập con giống ngoài tỉnh phải có giấy chứng nhận kiểm dịch; phải có chuồng trại để gia cầm trú mưa vào mùa đông; thức ăn, nước uống đảm bảo chất lượng và vệ sinh thú y; định kỳ phải tiêu độc chuồng trại và tiêm phòng các loại bệnh gia cầm theo lịch phòng bệnh trong chăn nuôi gia cầm.

2. Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin cúm gia cầm

- Đối tượng tiêm phòng bắt buộc: Tiêm 100% các đàn gia cầm có số lượng từ 50 con trở lên .

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng đợt 1 vào tháng 4; đợt 2 vào tháng 10 và tiêm bổ sung theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm nuôi mới, đàn gia cầm hết thời gian bảo hộ.

- Vắc xin tiêm phòng: Hiện nay chủng vi rút cúm A/H5N8 đang lưu hành trên địa bàn tỉnh. Theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước mắt sử dụng vắc xin cúm gia cầm Navet-fluvac 2, hiện nay có hiệu quả bảo hộ nhất đối với chủng vi rút CGC A/H5N6 để phòng, chống dịch CGC chủng Cúm A/H5N8 vì hai chủng này cùng một phân nhánh 2.3.4.4.

+ Quy trình tiêm phòng

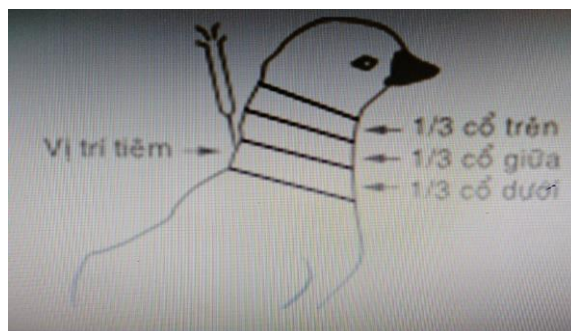
* Đối với gia cầm con từ 14-21 ngày tuổi: Tiêm với liều từ 0,3-0,5 ml/con và sau 10-14 ngày tiếp tục tiêm lại mũi hai với liều 0,5ml/con. Nếu để nuôi đẻ thì sau 6 tháng tiêm nhắc lại một lần với liều 0,5ml/con

* Đối với gia cầm từ 21 ngày tuổi trở lên: Tiêm với liều từ 0,5 ml/con và sau 6 tháng tiêm nhắc lại một lần với liều 0,5ml/con

- Đối với chim cút: Tuổi tiêm lần đầu từ 14-21 ngày tuổi với liều từ 0,25-0,3 ml/con và sau 10-14 ngày tiếp tục tiêm lại mũi hai với liều 0,3ml/con. Nếu để nuôi

để thì sau 6 tháng tiêm nhắc lại một lần với liều 0,3ml/con.

* Kỹ thuật tiêm: Cầm lọ vắc xin trong lòng bàn tay lắc nhẹ cho tan đều đến khi lọ vắc xin hết lạnh mới hút vắc xin vào bơm tiêm và định liều. Sau khi cố định gia cầm, xác định vị trí tiêm tại vùng da cổ (1/3 cổ dưới – phần cổ gắn với thân gia cầm như hình dưới đây), dùng ngón trỏ và ngón cái beo da lên và tay còn lại đưa mũi kim vào phần da beo lên, đâm kim lủng da, hướng kim song song với cổ da gia cầm và luồn kim vào dưới da cỡ 1/2 đốt ngón tay rồi bơm vắc xin.



+ Bảo quản: Từ 2-8⁰C, không để đông đá và giữ tránh ánh sáng, nhiệt độ.

VI. CHỐNG DỊCH

1. Thực hiện theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản chỉ liên quan của trung và UBND tỉnh.

2. Cơ chế chính sách chống dịch thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và UBND tỉnh như Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành và sửa đổi Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Nếu sau này có văn bản mới thay thế thì thực hiện theo văn bản mới thay thế.

Trên đây là Hướng dẫn biện pháp phòng, chống bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động có liên quan thực hiện các quy định theo bản Hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi xem xét sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (Báo cáo);
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị thuộc Chi cục;
- Các cơ sở chăn nuôi gia cầm;
- Lưu: VT, NV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Ngô Hữu Hạ